

Nhóm:

Họ và tên:

ÔN TẬP QUY LUẬT DI TRUYỀN (PHẦN 2)

Em hãy chọn hoặc điền thông tin phù hợp cho mỗi chỗ trống sau:

1. Liên kết gen

-phát hiện liên kết gen bằng cách cho ruồiở F1 lai ...
- Đặc điểm liên kết gen là
- + Các gen trên cùng 1 NST thường.....và tạo thành.....nhóm gen liên kết. Số nhóm gen liên kết ở mỗi loài bằng.....
- + Cơ thể có kiểu gen dị hợp $\frac{Ab}{aB}$ liên kết gen hoàn toàn tạo.....loại giao tử với tỉ lệ ngang nhau.
- Liên kết gen làm.....xuất hiện biến dị tổ hợp.

2. Hoán vị gen

- Moorgan phát hiện hoán vị gen bằng cách cho ruồiở F1 lai phân tích.
- Đặc điểm hoán vị gen là
- + Cơ thể có kiểu gen dị hợp $\frac{Ab}{aB}$ hoán vị gen tạo.....loại giao tử với tỉ lệphụ thuộc tần số hoán vị gen.
- Hoán vị gen làm.....xuất hiện biến dị tổ hợp.

*2 loại giao tử LKG chiếm tỉ lệ lớn, bằng nhau: **1 gt LKG = (100% - f)/2**

*2 loại gt HVG chiếm tỉ lệ nhỏ, bằng nhau: **1 gt HVG = f/2**

VD: Cơ thể có kiểu gen dị hợp $\frac{Ab}{aB}$ hoán vị gen với tần số $f=30\%$ tạo 4 loại giao tử trong đó $\underline{Ab} = \underline{aB} = \dots\%$ và $\underline{AB} = \underline{ab} = \dots\%$.

- Tần số HVG f với khoảng cách giữa các gen.

3. Di truyền liên kết giới tính, di truyền ngoài nhân

Kéo thông tin ở cột sau điền vào chỗ trống

theo dòng mẹ	1. NST giới tính là loại NST có chứa gen qui định giới tính
chéo	và
4KG, 4KH	2. Ở người, động vật có vú, ruồi giấm: con cái có cặp NST giới
2 KG, 2 KH	tính là, con đực là
4 KG, 2KH	Ở chim, bướm con đực..... còn ở châu chấu con con đực
4KG, 3KH	
gen khác	3. Gen trên X di truyền, gen trên Y di truyền
thẳng	4. P: $X^AX^A \times X^aY$ (trội, lặn hoàn toàn) -> Số KG, KH lần lượt
XX	là....
XO	5. P: $X^AX^a \times X^AY$ (trội, lặn hoàn toàn) -> Số KG, KH lần lượt
XY	là.....
XX	6. Tính trạng di truyền ngoài nhân di truyền..... (không theo quy luật di truyền của gen trong nhân).